

Bản án số: **67/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 20-12-2022.  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Đặng Văn Hai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01/7/2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 597/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thúy T, sinh năm 1997; Địa chỉ: **ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Công ty TNHH S)**. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Võ Văn Vũ L, sinh năm 1992; Địa chỉ: **Số C, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**. (Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 20/5/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn **Huỳnh Thúy T** trình bày: **Huỳnh Thúy T** và **Võ Văn Vũ L** kết hôn và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** vào ngày 02/12/2015. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 tình cảm vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống đã dẫn vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến đánh nhau. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn vẫn không giải quyết được. Nay nhận thấy

tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh **Võ Văn V Linh** mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh **Võ Văn Vũ L**; Về con chung: Vợ chồng có chung 02 người con là **Võ Thị Ngọc M**, sinh ngày 09/3/2013 và **Võ Văn Phú Q**, sinh ngày 21/9/2015. **Huỳnh Thúy T** yêu cầu được tiếp tục nuôi **Võ Thị Ngọc M** và đồng ý giao cho anh **Võ Văn Vũ L** được tiếp tục nuôi **Võ Văn Phú Q**, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Bị đơn **Võ Văn Vũ L** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với **Võ Văn Vũ L** theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn **Huỳnh Thúy T** cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn **Võ Văn Vũ L**;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyên đơn **Huỳnh Thúy T** và bị đơn **Võ Văn Vũ L** kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh **Đồng Tháp** vào ngày 02/12/2015, theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến đánh nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì động viên, thuyết phục đoàn tụ nhưng **Huỳnh Thúy T** vẫn cương quyết xin ly hôn với **Võ Văn Vũ L**. Tòa án đã gửi thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh **L** nhưng anh **L** không đến để tham gia hòa giải đoàn tụ, bỏ mặc không ý kiến gì, xét thấy mâu thuẫn của **Huỳnh Thúy T** và **Võ Văn Vũ L** là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc **Huỳnh Thúy T** xin ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của **Huỳnh Thúy T** với **Võ Văn Vũ L** là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị **Huỳnh Thúy T** và anh **Võ Văn Vũ L** có hai con chung tên **Võ Thị Ngọc M**, sinh ngày 09/3/2013 và **Võ Văn Phú Q**, sinh ngày 21/9/2015. **Huỳnh Thúy T** yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng **Võ Thị Ngọc M** và đồng ý cho anh **Võ Văn Vũ L** được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **Võ Văn Phú Q**. Xét thấy, cháu **Võ Thị Ngọc M** đang do chị **Huỳnh Thúy T** nuôi dưỡng và chị **Huỳnh Thúy T** đã chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Võ Thị Ngọc M** chu đáo, phát

triển bình thường, mặc khác cháu **M** đã nộp tờ tường trình ngày 25/7/2022 có yêu cầu nguyện vọng sống với mẹ, không yêu cầu cha **Võ Văn Vũ L** cấp dưỡng. Đối với cháu **Võ Văn Phú Q** hiện đang anh **Võ Văn Vũ L** nuôi dưỡng và chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Q** chu đáo, phát triển bình thường, cho nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của **Huỳnh Thúy T** là có căn cứ, phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: **Võ Văn Vũ L** không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng **Huỳnh Thúy T** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

**Huỳnh Thúy T** không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng **Võ Văn Vũ L** không đến tham gia phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do và cũng không có đơn yêu cầu khởi kiện, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết. Nếu Sau này anh **L** khởi kiện sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[4] Về tài sản chung: **Huỳnh Thúy T** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: **Huỳnh Thúy T** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: **Huỳnh Thúy T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: **Huỳnh Thúy T** được ly hôn với **Võ Văn Vũ L**.
2. Về con chung: **Huỳnh Thúy T** được quyền nuôi con chung là **Võ Thị Ngọc M**, sinh ngày 09/3/2013, **Võ Văn Vũ L** được quyền nuôi con chung là **Võ Văn Phú Q**, sinh ngày 21/9/2015. **Huỳnh Thúy T** và **Võ Văn Vũ L** không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

**Huỳnh Thúy T** và **Võ Văn Vũ L**, cùng các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: **Huỳnh Thúy T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0010607, ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (**Huỳnh Thúy T** đã nộp xong).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/12/2022). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 20/12/2022 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- UBND xã Tân Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Nhung**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LAI VUNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 16/9/2020.

Tại phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm N.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát T1.

Ông Đặng Văn H.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01/7/2020 “Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng”, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim T2 - Sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Nguyễn Minh V1 - Sinh năm: 1989; Địa chỉ: B ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên tòa)

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:*

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Nguyễn Thị Kim T2 với Nguyễn Minh V1.

2. Về con chung: Nguyễn Minh V1 được quyền nuôi bốn con là Nguyễn Minh K sinh ngày 27/12/2009, Nguyễn Vũ L1 sinh ngày 06/11/2008, Nguyễn Cẩm Tiên sinh ngày 26/4/2012, Nguyễn Trọng P sinh ngày 03/01/2014.

Nguyễn Minh V1 cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Nguyễn Thị Kim T2 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị Kim T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0005115, ngày 21/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Kim T2 đã nộp xong).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/9/2020). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa ngày 16/9/2020 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử thống nhất 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 16 tháng 9 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm N**